

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bắc Kạn

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế Bắc Kạn

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn

Mã đơn vị: 1023417

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

a- Địa chỉ: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

b- Diện tích khuôn viên đất: 31.018 m2.

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m2; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: m2; Kinh doanh: 31.018 m2; Liên doanh, liên kết: m2; Cho thuê: m2; Sử dụng khác: m2.

d- Giá trị theo sổ kế toán: 21.712.250 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Xuân Sơn

- Báo cáo kê khai lần đầu:

☐

- Báo cáo kê khai bổ sung:

☒

QLTS.VN

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bắc Kạn

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế Bắc Kạn

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn

Mã đơn vị: 1023417

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

a- Địa chỉ: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

b- Diện tích khuôn viên đất: 2.236 m².

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: m²; Kinh doanh: 2.236 m²; Liên doanh, liên kết: m²; Cho thuê: m²; Sử dụng khác: m².

d- Giá trị theo sổ kế toán: 1.565.200 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

....., ngày ... tháng ... năm

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Xuân Sơn

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☐

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☒

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bắc Kạn

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế Bắc Kạn

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn

Mã đơn vị: 1023417

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

a- Địa chỉ: Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

b- Diện tích khuôn viên đất: 199.254 m².

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: m²; Kinh doanh: 199.254 m²; Liên doanh, liên kết: m²; Cho thuê: m²; Sử dụng khác: m².

d- Giá trị theo sổ kế toán: 139.477.800 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

....., ngày ... tháng ... năm

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Xuân Sơn

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☐

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☒

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bắc Kạn

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế Bắc Kạn

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn

Mã đơn vị: 1023417

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:
II – Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1- Khối nhà thể chất	Nhà Cấp III	2009	31/12/2015	6.354.408		6.354.408	3.812.645	2	1.150	1.150		1.150					
2- Nhà ăn	Nhà Cấp III	2009	31/12/2015	14.344.367		14.344.367	8.606.620	2	800	800		800					
3- Nhà bảo vệ	Nhà Cấp IV	2009	31/12/2015	104.600		104.600	34.832	1	17	17		17					
4- Nhà để xe 1	Nhà Cấp IV	2009	31/12/2015	182.366		182.366	60.764	1	114	114		114					
5- Nhà để xe 2	Nhà Cấp IV	2009	31/12/2015	182.366		182.366	60.764	1	114	114		114					
6- Nhà giảng đường -thư viện (Nhà B)	Nhà Cấp II	2009	31/12/2015	17.176.536		17.176.536	13.741.229	4	727	727		727					
7- Nhà hiệu bộ (Nhà A)	Nhà Cấp II	2009	31/12/2015	19.666.330		19.666.330	15.733.064	4	593	593		593					
8- Nhà hội trường (Nhà C)	Nhà Cấp III	2009	31/12/2015	7.138.312		7.138.312	4.282.987	1	658	658		658					
9- Nhà ký túc xá 7A	Nhà Cấp II	2009	31/12/2015	19.092.640		19.092.640	15.274.112	5	660	660		660					
10- Nhà ký túc xá 7B	Nhà Cấp II	2009	31/12/2015	18.445.566		18.445.566	14.756.453	5	660	660		660					
11- Nhà thực hành bộ môn (Nhà B)	Nhà Cấp II	2009	31/12/2015	45.756.210		45.756.210	36.604.968	4	2.290	2.290		2.290					
12- Nhà bệnh nhân nội trú số 01	Nhà Cấp III	2016	31/12/2016	88.721.382	88.721.382		57.325.173	6	2.192	1		1					
13- Nhà khám và điều trị ngoại trú - cấp cứu, hành chính + Nhà cầu	Nhà Cấp III	2016	31/12/2016	68.382.071	68.382.071		43.764.525	5	1.797	1		1					

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14- Nhà trung tâm kỹ thuật cao	Nhà Cấp II	2016	31/12/2016	152.615.735	152.615.735		125.144.903	9	2.462	1		1					
15- Nhà đặt thiết bị	Nhà Cấp IV	2017	31/12/2017	724.765		724.765	303.356	1	50	1		1					
16- Nhà lưu giữ chất thải	Nhà Cấp IV	2017	31/12/2017	208.668		208.668	87.340	1	30	1		1					
17- Nhà giặt là	Nhà Cấp III	2017	31/12/2017	10.848.510	10.848.510		7.376.987	2	523	1		1					
18- Nhà khoa được và trang bị	Nhà Cấp III	2017	31/12/2017	17.814.490	17.814.490		12.113.853	2	1.046	1		1					
19- Nhà thường trực, cổng	Nhà Cấp IV	2017	31/12/2017	1.309.313	1.309.313		610.664	1	33	1		1					
20- Nhà tang lễ	Nhà Cấp IV	2019	31/12/2019	6.628.468	6.628.468		3.975.755	1	616	1		1					
Tổng cộng:				495.697.103	346.319.969	149.377.134	363.670.994		16.531	7.792		7.792					

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà đất: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Xuân Sơn

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☐
- Báo cáo kê khai bổ sung: ☒